

- 1 -  
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

----------

NGUYỄN LƯƠNG ĐỊNH

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT  
NỘI BỘ VỀ CHI PHÍ XÂY LẮP TẠI  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP  
VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG**

**Chuyên ngành: KẾ TOÁN**  
**Mã số : 60.34.30**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SỸ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng – 2010**

- 2 -  
Công trình được hoàn thành tại  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

**Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN MẠNH TOÀN**

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn  
tốt nghiệp thạc sỹ Quản trị kinh doanh hợp tại Đại học  
Đà Nẵng vào ngày.....tháng.....năm.....

## MỞ ĐẦU

### 1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Hiện nay, việc qui định chặt chẽ của Nhà Nước về đơn giá đấu thầu dẫn đến cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp xây lắp, để sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đơn vị phải tổ chức tốt quá trình kiểm soát chi phí liên quan đến xây lắp. Hiện tại quá trình kiểm soát chi phí xây lắp của công ty Cổ phần Xây lắp và Phát triển nhà Đà Nẵng đang gặp phải một số khó khăn sau:

Là một Công ty chuyên về xây lắp với hàng loạt công trình có nguồn vốn đầu tư lớn, lại phải xây dựng đồng loạt nhiều công trình cùng một lúc, mặc dù công tác kiểm soát chi phí xây lắp được kiểm soát tương đối chặt chẽ về qui trình nhập, xuất vật liệu, về chi phí nhân công và máy thi công. Tuy nhiên, đơn vị chưa lập kế hoạch chi phí xây lắp trong ngắn hạn dẫn đến việc phê duyệt cấp vật tư từng đợt, ca máy thi công từng giai đoạn không được kiểm soát dẫn đến cấp thừa vật tư gây ứ đọng vốn,...và quá trình xây dựng diễn ra không có sự theo dõi kiểm tra thường xuyên để xử lý sai phạm, sự sai lệch với dự toán,... nên ảnh hưởng nhất định đến mục tiêu hiệu quả của đơn vị. Hiện tại, các đề tài nghiên cứu cùng lĩnh vực vẫn chưa giải quyết được những khó khăn đặc thù tại Công ty, do đó, tác giả đã nghiên cứu và chọn đề tài “*Hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ về chi phí xây lắp tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Phát triển Nhà Đà Nẵng*” làm đề tài Luận văn cho mình.

### 2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Về mặt lý luận: Luận văn tổng hợp những vấn đề lý luận cơ bản về kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp và đặc điểm của các doanh nghiệp xây lắp đối với công tác kiểm soát nội bộ về chi phí xây lắp.

Về mặt thực tiễn: Luận văn nghiên cứu công tác kiểm soát nội bộ về chi phí xây lắp tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Phát triển Nhà Đà Nẵng trong điều kiện sản xuất hiện tại của công ty, qua đó vận dụng những đặc điểm của ngành xây lắp nhằm tăng cường hoàn thiện hơn công tác kiểm soát nội bộ về chi phí xây lắp cho công ty.

### 3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là những lý luận về nội dung, đặc điểm của kiểm soát nội bộ về chi phí xây lắp trong doanh nghiệp.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài là tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Phát triển nhà Đà Nẵng có chức năng sản xuất kinh doanh xây lắp.

### 4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đề tài sử dụng các phương pháp cụ thể: Phương pháp quan sát trực tiếp, phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp so sánh. Qua đó suy luận logic để đánh giá công tác kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp ở Công ty CP XL và Phát triển nhà Đà Nẵng.

### 5. NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA LUẬN VĂN

Hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Phát triển Nhà Đà Nẵng, đặt biệt là thiết lập một kế hoạch ngắn hạn về chi phí xây lắp cho hàng loạt các công trình thi công đồng loạt làm cơ sở để phê duyệt các chi phí liên quan đến thi công công trình, thiết lập tổ kiểm tra công trình dựa trên nguồn nhân lực sẵn có của đơn vị, từ đó hoàn thiện công tác phân tích chi phí xây lắp công ty.

### 6. KẾT CẤU CỦA LUẬN VĂN

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận chung, nội dung luận văn bao gồm 3 chương chính.

**Chương 1**

**TỔNG QUAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ VỀ CHI PHÍ XÂY LẮP TRONG DOANH NGHIỆP XÂY LẮP**

**1.1. Một số vấn đề cơ bản về doanh nghiệp xây lắp**

**1.1.1. Khái niệm về chi phí xây lắp và các loại chi phí trong xây lắp**

**1.1.1.1. Khái niệm chi phí xây lắp**

Chi phí xây lắp (CPXL) là biểu hiện bằng tiền của toàn bộ hao phí về lao động sống và lao động vật hóa cần thiết để xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình mà doanh nghiệp xây lắp đã chi ra trong một kỳ nhất định (quý, năm).

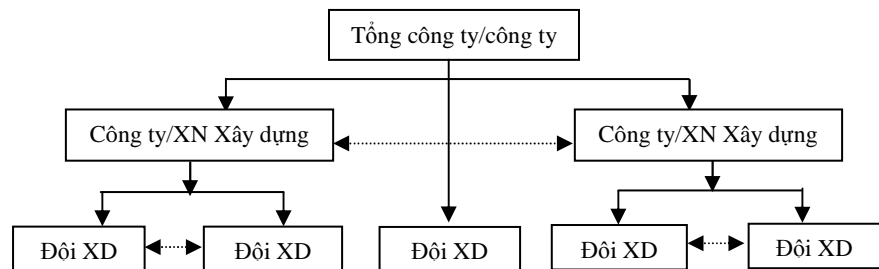
**1.1.1.2. Phân loại CPXL**

- \* Phân loại theo mục đích và công dụng của chi phí.
- \* Phân loại theo phương pháp tập hợp chi phí và mối quan hệ với đối tượng chịu chi phí.
- \* Phân loại theo nội dung cấu thành của chi phí.

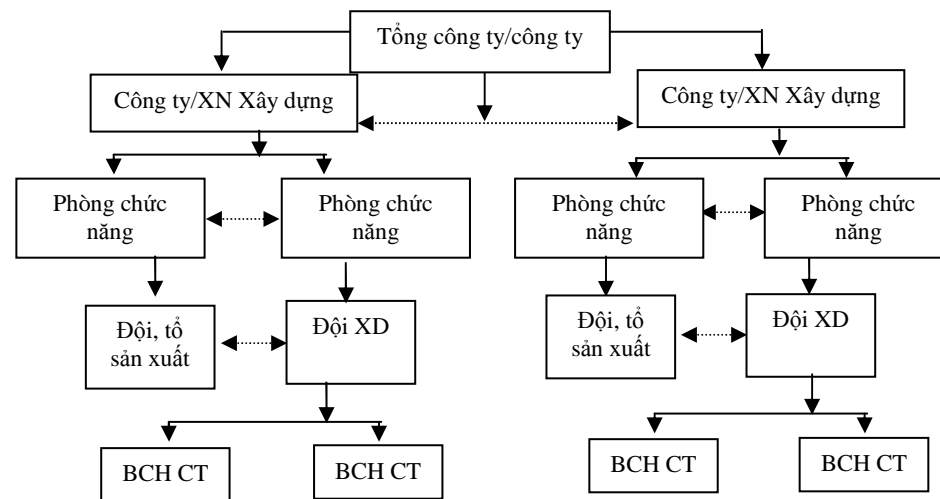
**1.1.1.3. Cơ sở lập kế hoạch chi phí trong xây lắp**

Kế hoạch chi phí xây lắp được hình thành trên cơ sở dự toán công trình, định mức hao hụt và tiến độ thi công của công trình.

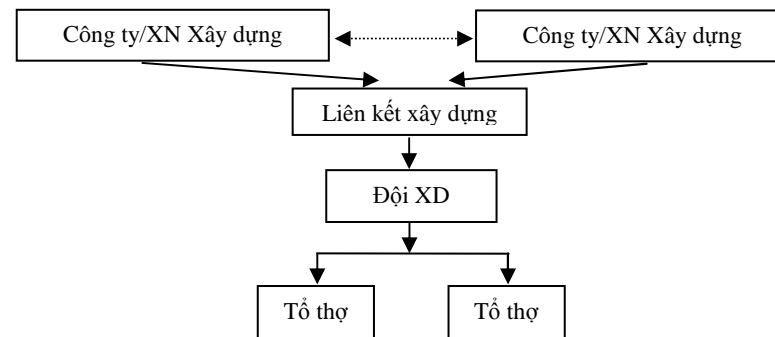
**1.1.2. Tổ chức quản lý của các đơn vị xây lắp**



**Sơ đồ 1.1: Cơ cấu tổ chức sản xuất tại các công ty xây lắp dạng 1**



**Sơ đồ 1.2: Cơ cấu tổ chức sản xuất tại các công ty xây lắp dạng 2**



**Sơ đồ 1.3: Cơ cấu tổ chức sản xuất tại các công ty xây lắp dạng 3**

Tùy vào qui mô của doanh nghiệp hay qui mô của các công trình mà các đơn vị tổ chức quản lý, thi công như các dạng trên.

**1.1.3. Tổ chức công tác kế toán tại đơn vị xây lắp**

**1.1.4. Công tác kiểm soát CPXL**

CPXL có những đặc điểm riêng biệt và thường rất phức tạp nên ảnh hưởng rất lớn đến công tác kiểm soát.

## **1.2. Kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp xây lắp**

### **1.2.1. Khái niệm về kiểm soát nội bộ**

Kiểm soát nội bộ là hệ thống các chính sách, thủ tục, biện pháp kiểm soát đặc thù do ban lãnh đạo đơn vị thiết lập nên nhằm kiểm tra, theo dõi mọi hoạt động của đơn vị phục vụ cho nhu cầu quản lý, đảm bảo việc thực hiện các mục tiêu: bảo vệ tài sản của đơn vị, đảm bảo độ tin cậy củ thông tin, đảm bảo việc thực hiện các chế độ pháp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động và hiệu năng quản lý, phát hiện kịp thời các rắc rối trong kinh doanh một cách hiệu quả nhất.

### **1.2.2. Vai trò của kiểm soát nội bộ trong quản lý**

### **1.2.3. Các bộ phận cấu thành nên kiểm soát nội bộ**

#### **1.2.3.1. Môi trường kiểm soát**

\* Các nhân tố bên trong: Đặc thù quản lý, cơ cấu tổ chức,...

\* Các nhân tố bên ngoài: Đường lối, chủ trương chính sách,...

#### **1.2.3.2. Hệ thống kế toán**

a, Hệ thống chứng từ

b, Hệ thống sổ sách kế toán

c, Hệ thống báo cáo nội bộ và báo cáo tài chính

#### **1.2.3.3. Thủ tục kiểm soát**

\* Nội dung của các thủ tục kiểm soát: Lập, kiểm tra, so sánh và phê duyệt các số liệu, tài liệu liên quan đến doanh nghiệp; Kiểm tra tính chính xác của các số liệu tính toán; Kiểm tra chương trình ứng dụng và môi trường tin học; Kiểm tra số liệu giữa sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết; Kiểm tra và phê duyệt các tài liệu kế toán; Đối chiếu số liệu nội bộ với bên ngoài; So sánh, đối chiếu kết quả kiểm kê thực tế với số liệu trên sổ kế toán; Giới hạn việc tiếp cận trực tiếp với các tài sản và các tài liệu kế toán; Phân tích, so sánh giữa số liệu thực tế với dự toán, kế hoạch.

\* Nguyên tắc xây dựng các thủ tục kiểm soát: Nguyên tắc phân công, phân nhiệm; Nguyên tắc bắt kiêm nhiệm; Nguyên tắc uỷ quyền phê chuẩn.

### **1.2.3.4. Nội dung kiểm soát nội bộ CPXL trong doanh nghiệp**

Kiểm soát nội bộ về quản lý CPXL là đưa ra các quy định, các thủ tục nhằm:

+ Bảo đảm sự tuân thủ, hiệu quả và hiệu năng của tổ chức đối với các chính sách, các kế hoạch và dự toán cũng như các qui định của các cơ quan chức năng về quản lý CPXL;

+ Bảo đảm cho công tác kiểm soát CPXL được diễn ra theo mục tiêu quản lý;

+ Bảo đảm việc sử dụng các nguồn lực cho xây lắp một cách tiết kiệm và hiệu quả.

## **1.3. Tổ chức thông tin và thủ tục kiểm soát đối với CPXL**

### **1.3.1. Tổ chức thông tin phục vụ kiểm soát CPXL**

#### **1.3.1.1. Tổ chức hệ thống chứng từ ban đầu**

Khi có các nghiệp vụ kế toán về CPXL phát sinh đều phải tổ chức lập chứng từ kế toán.

#### **1.3.1.2. Tổ chức tài khoản và sổ kế toán**

a. Tổ chức tài khoản kế toán

b. Tổ chức sổ kế toán

#### **1.3.1.3. Tổ chức hệ thống báo cáo về CPXL**

Đối với báo cáo CPXL cần trình bày theo các khoản mục hoặc theo các yếu tố phù hợp với quy định của chế độ kế toán hiện hành.

### **1.3.2. Các thủ tục kiểm soát CPXL**

#### **1.3.2.1. Kiểm soát chi phí NVL**

a. Tổ chức chứng từ ban đầu và sổ kế toán

b. Các bộ phận tham gia kiểm soát

c. Thủ tục kiểm soát chi phí NVL

1.3.2.2. Kiểm soát chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương

- a. Kiểm soát chi phí tiền lương
- b. Kiểm soát các khoản trích theo lương

1.3.2.3. Kiểm soát chi phí máy thi công

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung có mục tiêu và quá trình kiểm soát tương tự như trình bày mục 1.3.2.1, 1.3.2.2 và 1.3.2.4, việc kiểm soát ở đây chủ yếu là kiểm soát phần chi phí khấu hao.

1.3.2.4. Kiểm soát chi phí chung

- a. Mục đích kiểm soát
- b. Quá trình kiểm soát

**KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Trên cơ sở làm rõ CPXL trong các doanh nghiệp xây lắp cũng như những vấn đề lý luận cơ bản về kiểm soát nội bộ, trong chương 1 của luận văn trình bày những nội dung cơ bản về kiểm soát nội bộ CPXL như là các yếu tố cấu thành nên kiểm soát nội bộ, tổ chức thông tin phục vụ kiểm soát CPXL, thủ tục kiểm soát các yếu tố chi phí chi phí NVL,... Bên cạnh đó, luận văn còn làm rõ nội dung kiểm soát nội bộ về CPXL trong các doanh nghiệp xây lắp.

**Chương 2**

**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NỘI BỘ VỀ CHI PHÍ XÂY LẮP TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG**

**2.1. Đôi nét về Công ty Cổ phần XL và Phát triển Nhà Đà Nẵng**

**2.1.1. Quá trình hình thành, phát triển và chức năng hoạt động của công ty**

**2.1.1.1. Quá trình hình thành, phát triển**

Tiền thân của Công ty Cổ phần Xây lắp và Phát triển nhà Đà Nẵng là sự sáp nhập và cổ phần của một số đơn vị trước đây là Doanh Nghiệp nhà Nước trực thuộc Công ty Đầu tư - Phát triển Nhà Đà Nẵng. Trụ sở chính: 31, Núi Thành, Q. Hải Châu - Tp Đà Nẵng.

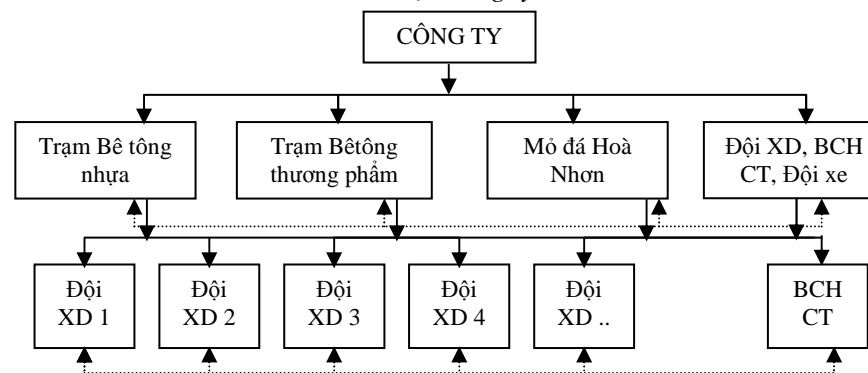
**2.1.1.2. Chức năng hoạt động**

Thi công XD các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, bưu điện, đường dây và trạm biến thế điện; ...

**2.1.2. Đặc điểm tổ chức sản xuất và quản lý tại Công ty**

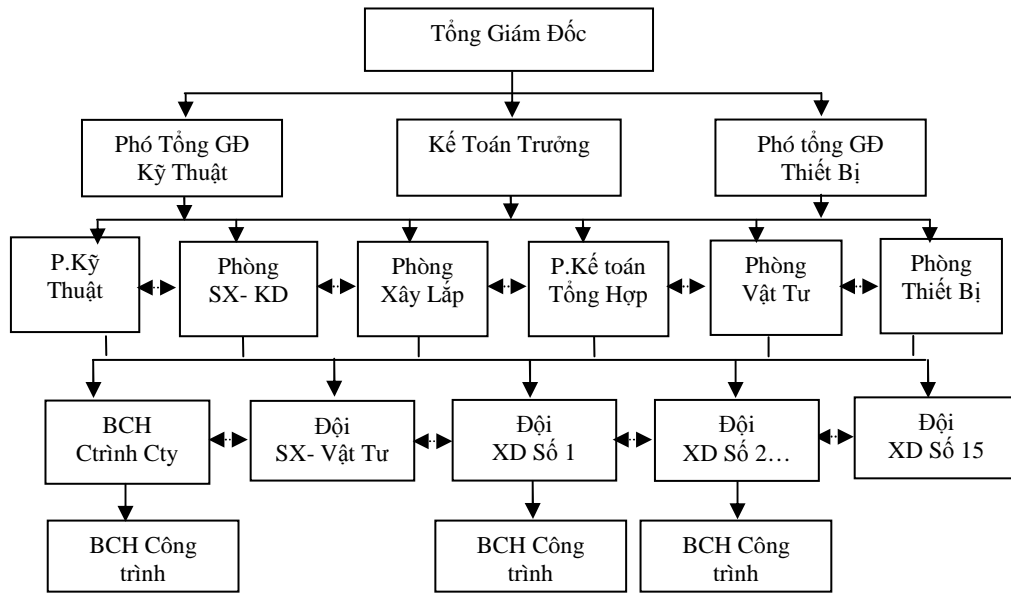
**2.1.2.1. Đặc điểm sản phẩm và qui trình công nghệ**

**2.1.2.2. Cơ cấu tổ chức sản xuất tại Công ty**



**Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức sản xuất tại Công ty**

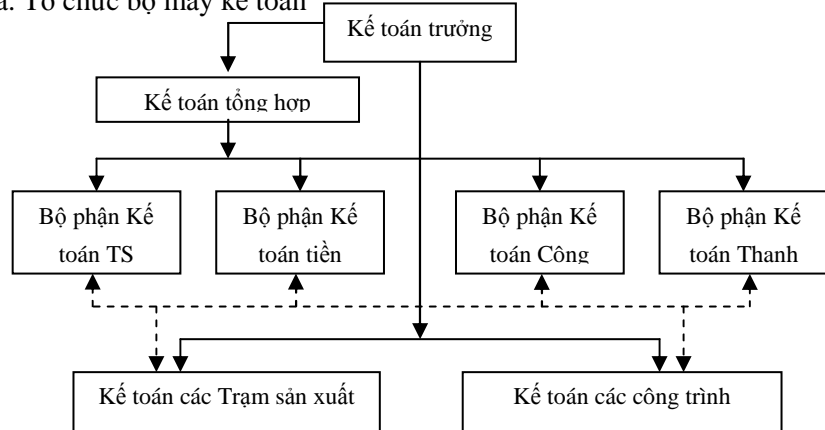
2.1.2.3. Tổ chức quản lý tại Công ty



Sơ đồ 2.2: Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty

2.1.2.4. Tổ chức kế toán tại Công ty

a. Tổ chức bộ máy kế toán



Sơ đồ 2.3: Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty

2.2. Thực trạng công tác kiểm soát nội bộ về CPXL tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Phát triển Nhà Đà Nẵng

2.2.1. Môi trường kiểm soát CPXL ở Công ty

\* Sự quan tâm của các nhà lãnh đạo đối với việc kiểm soát nội bộ tại công ty

\* Công tác kế hoạch và giám sát

\* Cơ cấu bộ máy quản lý

\* Bộ phận kiểm toán nội bộ tại công ty

2.2.2. Kiểm soát các khoản mục CPXL ở Công ty

2.2.2.1. Kiểm soát chi phí NVL trực tiếp

a, Phân chia trách nhiệm tại công trình: Thủ kho (Quản đốc vật tư); Kế toán công trình; Kỹ thuật công trình; Đội trưởng (CHT).

b, Qui trình kiểm soát vật chất đối với chi phí NLVL

\* Giai đoạn mua vật tư:

- Tại Ban chỉ huy công trình: Khi trong kho gần hết vật tư, thủ kho tại công trình (quản đốc vật tư) cùng kế toán công trình tiến hành lập *Phiếu đề xuất* giải quyết công việc cho công trình trình đội trưởng (chỉ huy trưởng) phê duyệt và được chuyển về phòng vật tư.

- Phòng vật tư đưa ra ý kiến cho mua hoặc điều chuyển. Trong trường hợp mua, đề xuất sẽ chuyển phòng kinh doanh. Phòng kinh doanh khảo giá, hợp đồng chuyển phòng kế toán và Ban giám đốc.

- Ban giám đốc: Căn cứ đề xuất và ý kiến phòng ban sẽ phê duyệt thực hiện theo đề xuất, phòng vật tư tham gia nhận hàng cùng BCH công trình.

Tuy nhiên, việc phê duyệt ở đây chỉ được xem xét là dựa trên đề xuất của BCH công trình, do không có báo cáo kịp thời từ công trình, không có kế hoạch chi phí ngắn hạn cho từng hạng mục công trình nên nhiều khi chưa kiểm soát xem việc đề xuất như vậy có hợp

lý hay không? hoặc công trình sử dụng vật tư quá nhiều dẫn đến thiếu thiếu vật tư nên đề xuất?... và việc phê duyệt cũng phải dựa trên cơ sở báo cáo của phòng kế toán xem còn nguồn thanh toán khi mua hàng hay không?. Ở giai đoạn này, nếu phòng kế hoạch không năng động, nhạy bén thì rất có thể sẽ mua vật tư với đơn giá mua cao hơn, chi phí vận chuyển, bốc dỡ gia tăng không hợp lý...

\* Giai đoạn nhập vật tư:

Tại BCH công trình, khi nhà cung cấp NVL vận chuyển đến chân công trình, cán bộ phòng vật tư cùng thủ kho kiểm nhận và ghi sổ thực nhập (đối với NVL nhập kho). Khi nhận có *biên bản giao nhận hàng hoá*. BCH công trình ghi phiếu nhập, thẻ kho.

Do chưa có một qui trình chuẩn trong việc kiểm tra để nhận NVL nên giai đoạn này, BCH công trình cũng chỉ dựa vào kinh nghiệm, và rủi ro là dễ nhận những sản phẩm kém chất lượng, sản phẩm giả, đặc biệt là với các lô hàng có giá trị lớn,...

\* Giai đoạn xuất NVL sử dụng:

Các tổ thi công sẽ lập *Phiếu yêu cầu vật tư* do CHT (Hoặc đội trưởng) phê duyệt, Thủ kho tiến hành xuất vật tư viết *phiếu xuất kho*, vào thẻ kho.

Ở giai đoạn này, đơn vị chưa có kế hoạch NVL cụ thể cho từng ngày, từng đội, vật tư xuất dùng nhiều khi còn thừa để sang mai làm tiếp, dễ dẫn đến giảm chất lượng đối với một số loại vật tư, mặt khác nếu có sử dụng vượt định mức NVL thì cũng khó phát hiện do BCH công trình không tiến hành nghiệm thu khối lượng công việc hàng ngày, kiểm tra lại việc sử dụng vật tư để hoàn lại trong kho.

\* Giai đoạn lưu trữ, bảo quản NVL:

Định kỳ 06 tháng, công ty sẽ lập ban kiểm kê xuống kiểm tra, đánh giá và đối chiếu với số liệu trên sổ sách kế toán. Do quá trình

kiểm kê quá lâu, một số trường hợp khi mất mát với số lượng rất lớn, rất khó khăn trong việc khắc phục hậu quả.

c, Qui trình kiểm soát hạch toán đối với chi phí NLVL

Đây là quá trình kiểm soát việc luân chuyển chứng từ về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến chi phí NVL trực tiếp tại công trình và việc ghi chép vào sổ sách kế toán có liên quan.

Chúng từ: *Phiếu đề xuất giải quyết công việc, Biên bản giao nhận hàng hoá, vật tư, Phiếu yêu cầu vật tư, Phiếu nhập kho, Phiếu xuất kho, Sổ Cái TK 611, 621, và sổ chi tiết.*

2.2.2.2. Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp

a, Phân chia trách nhiệm tại công trình

b, Qui trình kiểm soát hạch toán đối với chi phí nhân công trực tiếp

Để kiểm soát công nhân tại công trình, các đội trưởng (CHT), kỹ thuật luôn có mặt để kiểm tra, giám sát hiệu quả làm việc của công nhân. Kế toán công trình luôn kiểm tra số lượng công nhân các tổ vào đầu ngày, nghỉ trưa, cuối ngày ghi vào sổ nhật ký.

**Đối** với công nhân trả lương theo thời gian, hàng ngày thủ kho sẽ chấm công trên *bảng chấm công*, kế toán công trình ghi sổ nhật ký theo để theo dõi, định kỳ (cuối tháng) kế toán công trình sẽ căn cứ vào hợp đồng lao động của công nhân tiến hành làm *bảng thanh toán tiền lương công nhật* có xác nhận BCH công trình gửi về phòng xây lắp để thanh toán cho các tổ công nhật. Đối với các khối lượng giao khoán, sau khi công việc hoàn thành sẽ nghiệm thu và cán bộ kỹ thuật xác nhận vào *Bảng xác nhận khối khối lượng hoàn thành*, kế toán công trình để kế toán tính lương, lập *Bảng thanh toán tiền lương tổ khoán* gửi về phòng xây lắp.

Căn cứ vào bảng tính lương của từng công trình, kế toán sẽ tiến hành hạch toán vào máy. Dữ liệu sẽ vào sổ chi tiết TK 331 (Đối với tổ khoán) và TK 334 (Đối với tổ công nhật).

Việc kiểm soát nội bộ đối với chi phí nhân công trực tiếp có thể thấy:

- Khi thanh toán khối lượng cho các tổ khoán, BCH CT đề nghị, nhưng không kịp thời xử lý thất thoát do tổ khoán nhận vật tư sử dụng lãng phí hoặc mất cắp, nên trường hợp thanh toán vượt quá khối lượng hoàn thành đôi khi cũng xảy ra.

- Đơn vị chưa có kế hoạch cụ thể để kiểm tra quá trình giao khoán lại cho tổ khoán từ BCH công trình, dẫn đến khó phát hiện khi BCH công trình xác nhận khối lượng nhằm, cũng có khả năng BCH công trình cấu kết với tổ khoán nâng thêm công nhật (do không có bộ phận kiểm tra), hay cố tình xác nhận sai khối lượng,...

#### 2.2.2.3. Kiểm soát chi phí sử dụng MTC

a, Phân chia trách nhiệm tại công trình

b, Qui trình kiểm soát hạch toán đối với chi phí Máy thi công.

Khi có nhu cầu máy thi công, BCH công trình viết *Phiếu đề xuất* gửi về Phòng Thiết bị, phòng thiết bị sẽ trình lãnh đạo ban hành *Lệnh điều động xe máy* đến công trình, việc theo dõi máy thi công sẽ được theo dõi qua *nhật ký hoạt động xe máy* hay *thẻ theo dõi chuyển xe*. Khi kết thúc công việc, BCH công trình sẽ ký xác nhận gửi về phòng thiết bị để xử lý. Kế toán công trình tiến hành lập Bảng xác nhận khối lượng ca máy hoàn thành từng đợt, chuyển về thanh toán và ghi sổ.

Kiểm soát hoạt động của xe máy thi công chưa thực sự hiệu quả, phụ thuộc chủ yếu vào sự giám sát của BCH công trình, sự tận tâm của lái máy,.. lãng phí sẽ xảy ra trong một số trường hợp như xe

máy tại công trình vẫn hoạt động nhưng không thể kiểm soát được hiệu quả hoạt động ra sao cho dù vẫn lu, ủi và mức,... Hay khi kế toán công trình cố tình thông đồng với lái xe nâng không số giờ hoạt động, số lượt xe trung chuyển trong công trình,...

Để hạn chế hao hụt, thất thoát thì công ty cần phải thiết lập kế hoạch chi phí cụ thể, từng hạn mục công trình cần bao nhiêu ca máy, trong thời gian nào. Cần có bộ phận để kiểm soát công trình, phân tích kịp thời để đưa ra định mức cho xe máy của đơn vị hay đưa ra cơ chế khoán khi thuê xe máy bên ngoài, đặc biệt đối với các công trình san nền, đường giao thông, thủy lợi, thủy điện,... vì với các công trình này chi phí máy thi công là rất lớn.

#### 2.2.2.4. Kiểm soát chi phí sản xuất chung

a, Phân chia trách nhiệm tại công trình

b, Qui trình kiểm soát vật chất đối với chi phí sản xuất chung.

Chi phí nhân viên quản lý công trình, chi phí vật liệu, chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí khấu hao TSCĐ,... được kiểm soát giống như kiểm soát CP NVL TT, NCTT, MTC. Đối với các khoản chi bằng tiền, chi cho dịch vụ mua ngoài được kiểm soát căn cứ vào các chứng từ liên quan (hóa đơn, biên lai...) và phải được phê duyệt.

c, Qui trình kiểm soát hạch toán đối với chi phí sản xuất chung.

Đối với chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác: Đây là khoản chi phí phát sinh trong quá trình quản lý tại các công trình như tiền điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm... khoản chi phí này được tính trên cơ sở các chứng từ hợp pháp.

*Việc kiểm soát nội bộ đối với chi phí sản xuất chung có thể thấy:* Chi phí sản xuất chung là khoản mục chi phí tổng hợp và rất khó kiểm soát. Công ty chưa xây dựng được các thủ tục kiểm soát cụ thể khoản chi phí này. Công ty cũng chưa đi vào đánh giá, phân tích



chi phí sản xuất chung thực tế phát sinh so với dự toán, nên cũng không phát hiện được các nhân tố ảnh hưởng, làm cơ sở cho các biện pháp kiểm soát thích hợp.

#### 2.2.2.5. Công tác tổng hợp và phân tích CPXL tại công ty

Công ty chưa quan tâm đến công tác phân tích để phục vụ cho công tác kiểm soát nên chế độ báo cáo thống kê từ bộ phận kế toán các công trình gửi về bộ phận kế toán văn phòng không kịp thời, đơn vị không có kế hoạch chi phí cụ thể cho từng công trình, hạng mục công trình, cũng không thường xuyên kiểm tra giám sát tại công trình dẫn đến một số hao hụt, thất thoát vẫn chưa được xử lý và chấn chỉnh một cách kịp thời.

### 2.3. Đánh giá thực trạng công tác kiểm soát nội bộ về CPXL tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Phát triển Nhà Đà Nẵng

#### 2.3.1. Những mặt ưu điểm

Lãnh đạo công ty thấy rõ được tầm quan trọng của công tác kiểm soát, tổ chức được cơ cấu quản lý hợp lý, Các thủ tục kiểm soát cũng được vận dụng tương đối hiệu quả,...

#### 2.3.2. Những mặt hạn chế

- + Các phòng ban phối hợp với nhau thiếu tính đồng bộ trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động tại công trình.
- + Hệ thống kế hoạch CPXL chưa được xây dựng cụ thể.
- + Sự phê duyệt một số trường hợp còn thiếu cơ sở.

### KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Từ thực tế tại công ty, đúc kết những ưu, nhược điểm nhằm đưa ra hướng hoàn thiện hơn công tác kiểm soát nội bộ về CPXL để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý trong điều kiện hội nhập.

### Chương 3

## HƯỚNG HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NỘI BỘ VỀ CHI PHÍ XÂY LẮP TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG

### 3.1. Yêu cầu cần hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ về CPXL tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Phát triển Nhà Đà Nẵng

- Hiện nay, công ty không có đơn vị kiểm soát công việc xây lắp thường xuyên diễn ra tại công trình.

- Qui trình công việc cũng chưa được triển khai cụ thể nên dễ đổ thừa trách nhiệm khi xảy ra mất mát, sai phạm tại BCH công trình.

- Công ty chưa có kế hoạch chi phí cụ thể của các công trình dẫn đến không chủ động trong dự trù ngân sách, khó khăn trong việc phê duyệt yêu cầu từ các công trình.

- Hệ thống thông tin phản hồi từ công trình về văn phòng cũng không kịp thời, khâu phân tích hiệu quả cũng chưa quan tâm.

### 3.2. Hướng hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ về CPXL tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Phát triển Nhà Đà Nẵng

#### 3.2.1. Hoàn thiện môi trường kiểm soát cho phù hợp

\* Mô tả công việc cụ thể của Ban chỉ huy công trình: Đối với chỉ huy Trưởng; Đối với kế toán công trình; Đối với Quản đốc vật tư; Đối với kỹ thuật công trình.

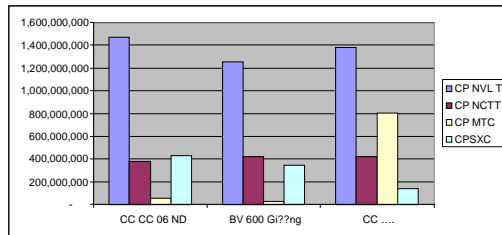
\* Xây dựng tổ kiểm soát công trình để kiểm tra hoạt động xây lắp tại các công trình: Tổ chức kiểm soát công trình xây lắp tại công ty được thiết lập dựa trên những nguồn lực có sẵn mà không phải tuyển dụng thêm, thực hiện chức năng lập: Lập Kế hoạch chi phí xây lắp phát sinh trong ngắn hạn các công trình công trình; Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của BCH công trình; Thực hiện kiểm kê tài sản tại công trình đột xuất; Phân tích việc sử dụng vật tư,

nhân công tại công trình trước khi trình lãnh đạo xét duyệt; Đồng thời chịu trách nhiệm trong việc phân tích CPXL xem có phù hợp với kế hoạch hay không, từ đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động xây lắp tại đơn vị.

\* Lập kế hoạch CPXL ngắn hạn:

**Bảng 3.1: Kế hoạch CP XL phát sinh trong ngắn hạn**

Khoản mục/Đối tượng	Từ ngày 01/09 đến ngày 30/09							Tổng cộng từ ngày... đến ngày.....		
	Công trình CC CC Nguyễn Du/Hạng mục công trình			Công trình BV ĐK600 giường/Hạng mục công trình						
	KL	ĐG	TT	KL	ĐG	TT	...	KL	ĐG	TT
1. CP NVL TT - Ximăng PC 30 KĐinh (tân) - Ximăng PC 30 ..... 2. CP NCTT .....										
Tổng cộng:										



**Sơ đồ 3.1: Mô tả CPXL của các công trình trong ngắn hạn**

**3.2.2. Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán**

Xây dựng biểu mẫu báo cáo nhanh cho lãnh đạo về khối lượng nguyên vật liệu tại công trình nhằm hoàn thiện việc cung cấp thông tin kế toán phục vụ cho kiểm soát của công ty.

**Bảng 3.2: Báo cáo định kỳ**

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ HÀNG NGÀY**  
Ngày...../...../2009.

**1/ Nhân công tổ khoán, công nhật:**

Tên tổ trưởng	Số người	Tên gọi của tổ công nhật/khoán	Số người
<b>Tổng cộng</b>			

**2/ Xe máy:**  
...

**3/ Nhập vật tư:**  
**4/ Xuất vật tư:**

Chứng từ	Tên vật tư & qui cách	Số lượng	Người nhận

- Xi măng tồn kho cuối ngày:  
-> Kim Đình (PC40):  
- Sắt thép tồn kho cuối ngày:  
...

**5/ Nhập máy móc CCDC:**  
**6/ Xuất máy móc CCDC:**  
...

**CHỈ HUY TRƯỞNG    KỸ THUẬT    QĐVT    KẾ TOÁN CT**

**3.2.3. Hoàn thiện các thủ tục kiểm soát nội bộ về chi phí xây lắp**

**3.2.3.1. Thủ tục kiểm soát chi phí NVL trực tiếp**

Khi phê duyệt cần căn cứ vào kế hoạch CPXL phát sinh trong ngắn hạn để kiểm tra, sau mỗi lần cấp phát phải có Bảng quyết toán khối lượng VL sử dụng, trong trường hợp mua NLVL cho công trình cần thiết phải đánh giá nhà cung cấp để lựa chọn.

**a. Thủ tục kiểm soát mua NVL**

(1) BCH công trình: Phiếu đề xuất vật tư không gửi về Phòng vật tư mà chuyển cho tổ kiểm soát.

(2) Tổ kiểm soát công trình: Trước khi trình Tổng giám đốc phê duyệt phải kiểm tra lại với kế hoạch, xem thử đã cấp bao nhiêu

đợt rồi, tổng khối lượng cấp phát các đợt có vượt kế hoạch hay không? để công việc kiểm tra được dễ dàng, tổ kiểm soát nên lập *bảng theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch ngắn hạn* cho từng công trình.

**Bảng 3.4: Bảng theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch ngắn hạn**

BẢNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NGẮN HẠN								
Hạng mục: Khối nhà A tầng 18								
Từ ngày 01/09 đến ngày 30/09								
Khoản mục	Kế hoạch		Luỹ kế		Đợt cấp ĐX ngày....		Đợt cấp ĐX ngày....	
	KL	TT	KL	TT	KL	TT	KL	TT
1. CP NVL TT								
- Ximăng PC 30 KĐinh (tần)								
- Ximăng PC 30 P.Son (tần)								
- Sắt việt úc F6								
- Sắt việt úc F12								
.....								
Tổng cộng								

(3) Sau khi kiểm tra nhu cầu mua vật tư là hợp lý, trong trường hợp mua ngoài công ty cần xây dựng các chỉ tiêu để đánh giá nhà cung ứng như sau:

**Bảng 3.5: Bảng đánh giá nhà cung ứng**

**BẢNG ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG ỨNG**

Đánh giá lần đầu  Đánh giá lại   
 Định kỳ  Đột xuất

Tên nhà cung ứng : .....  
 Địa chỉ : .....  
 Chung loại hàng hoá.....

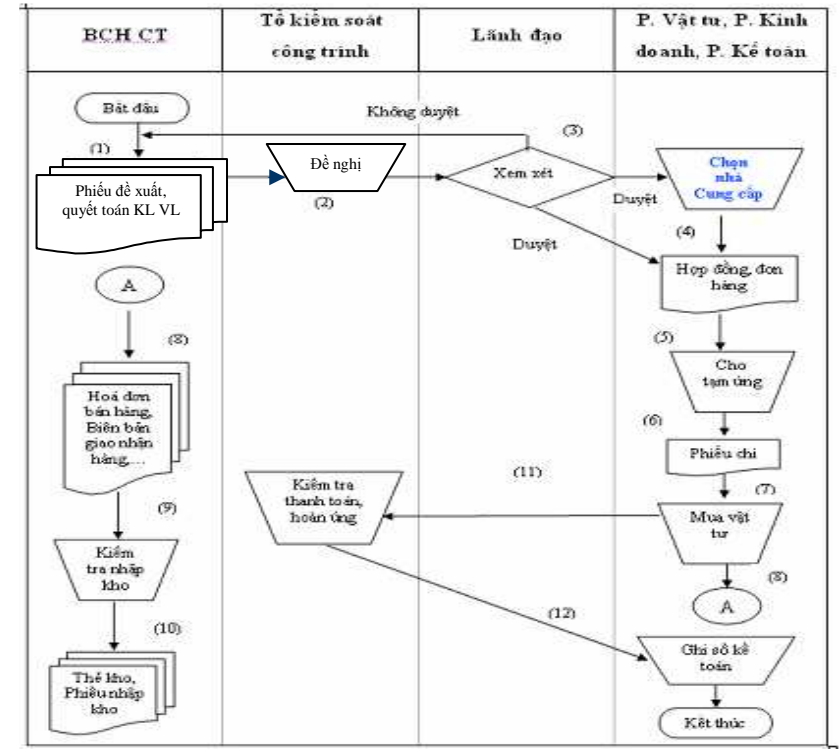
TT	Tiêu chí đánh giá	Cơ sở xem xét	Chỉ tiêu	Đ/giá
1	Chất lượng	QĐ chất lượng Cty, chủ đầu tư, của NN, nhà SX	Đạt	
.....			Không đạt	
5	Phương thức thanh	So sánh các đơn chào	Thanh toán nhanh	

toán phù hợp với đơn vị	hàng của NCU	Thanh toán chậm	
		Thanh toán linh hoạt	

Với cách xử lý như vậy, công ty đã khắc phục được việc phê duyệt cấp vật tư thiếu cơ sở, hạn chế được mua vật tư với giá cao,...

**b. Thủ tục kiểm soát nhập NVL**

(8) Khi nhập vật tư yêu cầu phải có sự tham gia của tất cả BCH công trình, phải đưa ra *qui định kiểm soát nghiêm ngặt đối với từng loại vật tư cụ thể* khi tiến hành nhập kho.



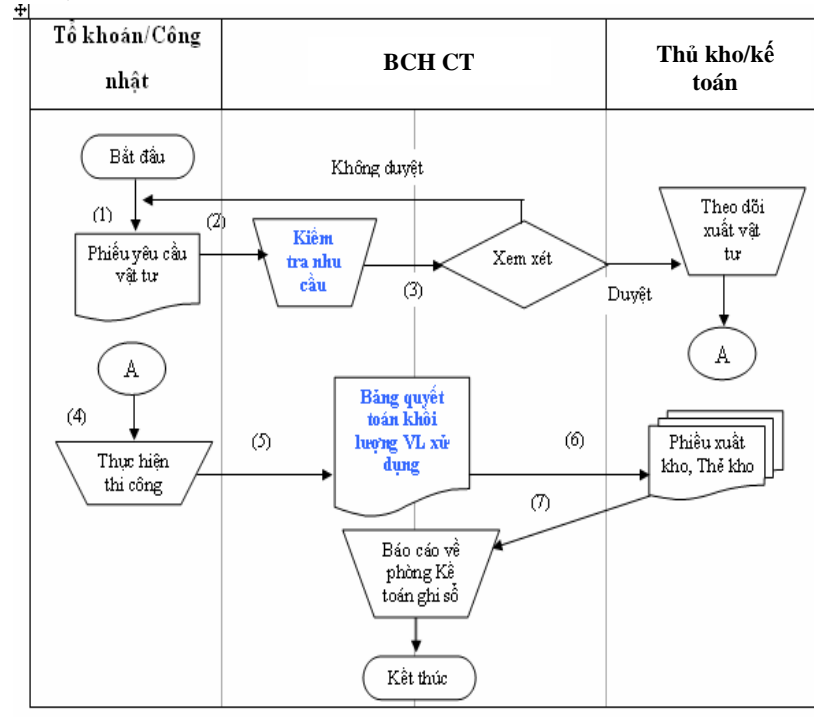
**Sơ đồ 3.2: Qui trình kiểm soát mua nguyên vật liệu nhập kho**

**c. Thủ tục kiểm soát xuất và sử dụng NVL**

Quá trình kiểm soát sẽ được tiến hành ngay trong ngày, biểu thị ở việc phải lập quyết toán khối lượng vật liệu sử dụng (*Bảng quyết toán khối lượng vật liệu sử dụng*)

e. Thủ tục kiểm soát việc lưu trữ, bảo quản NVL

Việc lập *Bảng quyết toán khối lượng vật liệu sử dụng* trong ngày sẽ giúp cho vật tư sử dụng không hết được nhập lại kho để bảo quản, tổ kiểm soát công trình kiểm tra thường xuyên tình trạng kho và vật tư.

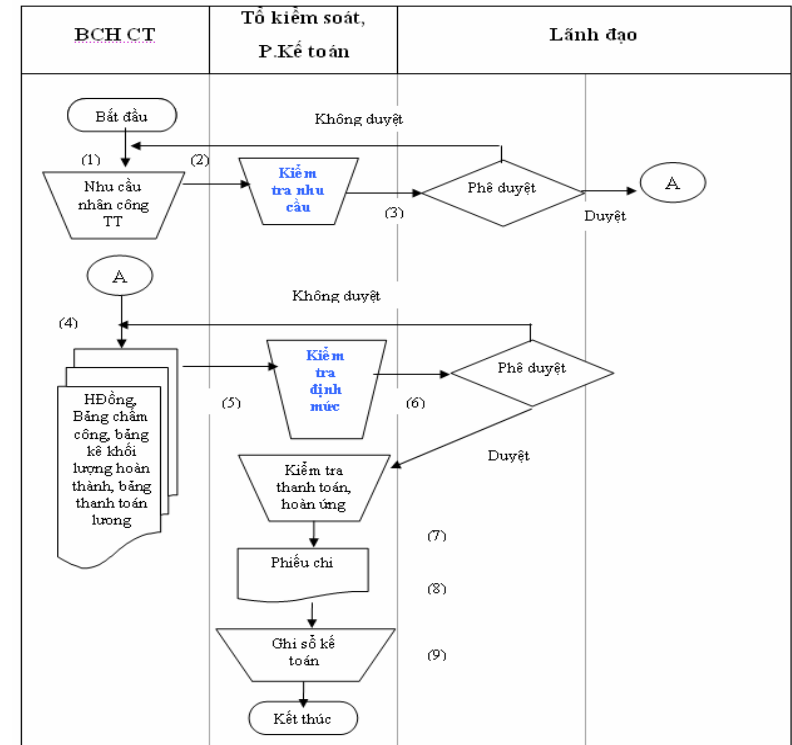


Sơ đồ 3.3: Quy trình kiểm soát xuất và sử dụng nguyên vật liệu

3.2.3.2. Thủ tục kiểm soát chi phí nhân công

Để tránh thất thoát vật tư, qui trách nhiệm về việc sử dụng vật tư theo định mức, BCH công trình sẽ kiểm tra, lên *bảng kê khối lượng hoàn thành* (4) từng tổ. Như vậy vừa bảo quản tốt vật tư, vừa xử lý được trách nhiệm, vừa tránh được tình trạng lãng phí.

Với kế hoạch chi phí ngắn hạn sẽ giúp cho lãnh đạo kiểm soát được nhu cầu về nhân công (2), việc thực hiện quyết toán khối lượng vật tư sử dụng hằng ngày trong qui trình kiểm soát NVL giúp xử lý trách nhiệm của tổ thi công được kịp thời trong trường hợp làm mất hoặc sử dụng vượt định mức. Bên cạnh sự giám sát của BCH công trình, còn có sự kiểm tra giám sát của *tổ kiểm tra công trình*, điều này sẽ làm nâng cao năng suất lao động của công nhân, tránh tình trạng sai sót về kỹ thuật, giám sát được tiến độ thi công của công trình.



Sơ đồ 3.4: Quy trình kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp

3.2.3.3. Thủ tục kiểm soát chi phí sử dụng vật tư

Dựa trên kế hoạch chi phí đã thiết lập cụ thể cho từng hạn mục công trình cần bao nhiêu ca máy, trong thời gian nào,..bộ phận kiểm soát công trình sẽ kiểm tra nhu cầu (2) dựa theo dõi để đưa ra định mức cho xe máy của đơn vị hay đưa ra cơ chế khoán khi thuê xe máy bên ngoài, đặc biệt đối với các công trình san nền, đường giao thông, thuỷ lợi, thuỷ điện,...vì với các công trình này chi phí máy thi công là rất lớn.

BCH công trình cần phải thường xuyên theo dõi về thời gian hoạt động của MTC vì nhiều khi máy hoạt động nhưng lái máy lại không sử dụng hết công suất để đỡ tốn nhiên liệu,...Bên cạnh đó, tổ kiểm soát công trình cũng phải thường xuyên giám sát, có biện pháp phân tích logic nhằm đưa ra những bất hợp lý đối với kiểm soát khoản mục này, ví dụ như: Xe trung chuyển vật liệu sẽ được kiểm tra cung đường đi có phù hợp với từng chuyến hay không, từng chuyến đó chở khối lượng bao nhiêu để đối chiếu với khối lượng vật tư từ nhà cung cấp,...

**3.2.3.4. Thủ tục kiểm soát chi phí sản xuất chung**

Công ty cần quan tâm đến các yếu tố sau:

- + Đối với chi phí CCDC, vật tư cho quản lý thi công: Bên cạnh việc giao toàn quyền cho BCH công trình, cần phải xem xét nhu cầu về CCDC, vật tư cho quản lý trên cơ sở kế hoạch chi phí đã thiết lập.
- + Đối với chi phí giao dịch tiếp khách, khoản chi phí này nên khoán cho CHT công trình đối với từng công trình cụ thể.

**3.2.4. Hoàn thiện công tác phân tích chi phí xây lắp**

**Bảng 3.6: BẢNG PHÂN TÍCH CP NVL TRỰC TIẾP**  
Hạng mục: Khối nhà A tầng 18

STT	Loại NVL	Chi phí NVL trực tiếp tính theo			Mức độ ảnh hưởng		Tổng hợp
		$Q_k \cdot m_k \cdot p_k^v$	$Q_t \cdot m_t \cdot p_t^v$	$Q_i \cdot m_i \cdot p_i^v$	$\Delta m^v$	$\Delta p^v$	
1	Đá 1x2						

..	...						
<b>Cộng:</b>							

**Bảng 3.7: BẢNG PHÂN TÍCH CP NHÂN CÔNG TRỰC TIẾP**  
Hạng mục: Khối nhà A tầng 18

STT	Loại nhân công	Chi phí NCTT tính theo			Mức độ ảnh hưởng		Tổng
		$Q_k \cdot m_k \cdot p_k^n$	$Q_t \cdot m_t \cdot p_t^n$	$Q_i \cdot m_i \cdot p_i^n$	$\Delta m^n$	$\Delta p^n$	
1	Nhân công lao động phổ thông						
	...	...	...	...	...	...	...
<b>Cộng</b>							

**Bảng 3.8: BẢNG PHÂN TÍCH CP MÁY THI CÔNG**  
Hạng mục: Khối nhà A tầng 18

STT	Loại MTC	Chi phí sử dụng MTC tính theo			Mức độ ảnh hưởng		Tổng hợp
		$Q_k \cdot m_k \cdot p_k^m$	$Q_t \cdot m_t \cdot p_t^m$	$Q_i \cdot m_i \cdot p_i^m$	$\Delta m^m$	$\Delta p^m$	
1	Thang vận thăng						
...	...	...	...	...	...	...	...
<b>Cộng</b>							

**Bảng 3.9: BẢNG PHÂN TÍCH CHI PHÍ SẢN XUẤT CHUNG**  
Hạng mục: Khối nhà A tầng 18

Chi tiêu	Kế hoạch		Thực tế		Chênh lệch	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Chi phí nhân viên quản lý đội, CT						
Chi phí khác dịch vụ mua ngoài (Điện, nước,...)						
Chi phí bằng tiền khác						
<b>Tổng cộng</b>						

**KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Dựa trên thực trạng hiện tại về công tác KSNB, đúc kết và đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường kiểm soát nội bộ về CPXL đối với đơn vị.

**KẾT LUẬN**